

LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS FROM ALL COHORTS RECOGNIZED AS ELIGIBLE TO ENROLL IN SPECIALIZED ENGLISH COURSES – SEPTEMBER - 2026 SUBMISSION

Ký bởi: TRƯỞNG ĐẠI HỌC NGÂN
HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thời gian ký: 07/10/2026 10:30:57

(Issued together with Decision No.3507/QĐ-DHNH, dated 07/10 /2026 by the Rector)

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
1	030738220143	Nguyễn Thành	Nhiên	27/05/2004	DH38LK04	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
2	030539230136	Đỗ Thị Mỹ	Tiên	01/06/2005	DH39KT01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
3	030539230107	Trần Thị Minh	Phương	03/06/2005	DH39KT02	x				ĐH Sư Phạm TP. HCM
4	030139230328	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/06/2005	DH39TC03	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
5	030239230234	Trần Thị Minh	Thư	01/08/2005	DH39TM02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
6	030140240247	Mai Mạnh	Toàn	03/04/2006	DH40DC05	x				ĐH Sư Phạm TP. HCM
7	030140240007	Mai Thế	Nhân	17/09/2005	DH40DC09	x				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	030140240304	Nguyễn Thị Tường	Vy	27/12/2006	DH40DC09	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
9	030740240245	Trần Thị Minh	Thư	31/08/2006	DH40LK03			x		IIG Việt Nam
10	030740240002	Lê Hồng Ngọc	Anh	11/10/2006	DH40LK05	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
11	030340240228	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	30/01/2006	DH40QT01	x				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	030541250072	Đinh Thị Bích	Ngọc	20/11/2007	DH41ACC01			x		IIG Việt Nam
13	030541250127	Đoàn Thủy	Tiên	25/07/2007	DH41ACC01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
14	030541250153	Trần Thị Thảo	Vy	03/05/2007	DH41ACC01			x		IIG Việt Nam
15	030541250053	Trần Khánh	Linh	15/02/2007	DH41ACC02			x		IIG Việt Nam
16	030541250154	Đặng Như	Ý	22/09/2007	DH41ACC03	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
17	031841250015	Lê	Hoàng	29/08/2007	DH41AI01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
18	031641250013	Danh Thị Minh	Khuê	06/04/2007	DH41AUD01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
19	031641250020	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	30/12/2007	DH41AUD01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
20	031641250021	Trần Anh	Minh	12/12/2007	DH41AUD01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
21	031041250102	Nguyễn Thanh	Trúc	04/07/2007	DH41CT01			x		IIG Việt Nam
22	031041250015	Dương Hồ Hương	Giang	01/07/2007	DH41CT02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
23	031041250021	Nguyễn Vĩnh	Hiên	14/09/2007	DH41CT02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
24	030141250004	Trần Danh	An	19/09/2007	DH41DC01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
25	030141250060	Đào Đạt	Đồng	30/11/2007	DH41DC02	x				ĐH Sư Phạm TP. HCM

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
26	030141250084	Trương Thị Thảo	Hiền	29/10/2007	DH41DC02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
27	030141250095	Phan Ngọc	Hoàng	24/11/2007	DH41DC02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
28	030141250112	Lê Đoàn Lan	Hương	26/08/2007	DH41DC02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
29	030141250121	Phan Khã	Khâm	03/09/2007	DH41DC03	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
30	030141250130	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	26/11/2007	DH41DC03	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
31	030141250133	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	08/03/2007	DH41DC03	x				ĐH Tài chính - Marketing
32	030141250134	Phạm Cao	Kỳ	17/08/2007	DH41DC03	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
33	030141250143	Nguyễn Trần Khánh	Linh	19/06/2007	DH41DC03	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
34	030141250148	Trần Thị Thùy	Linh	01/03/2007	DH41DC03	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
35	030141250172	Nguyễn Đặng Thanh	Ngân	16/09/2007	DH41DC04	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
36	030141250173	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	28/02/2007	DH41DC04	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
37	030141250188	Trần Khánh	Ngọc	06/05/2007	DH41DC04	x				ĐH Khoa học XH và NH TP. HCM
38	030141250227	Trương Tiến	Phát	16/09/2007	DH41DC05	x				Đại Học Cần Thơ
39	030141250235	Lê Thị Mai	Phương	22/10/2007	DH41DC05			x		IIG Việt Nam
40	030141250234	Huỳnh Hiền	Phương	17/09/2007	DH41DC05			x		IIG Việt Nam
41	030141250274	Bùi Thị	Thắng	26/02/2007	DH41DC05	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
42	030141250278	Thạch Thị Canh Na	Thị	10/02/2006	DH41DC06			x		IIG Việt Nam
43	030141250289	Bùi Ngọc Diễm	Thùy	20/09/2007	DH41DC06	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
44	030141250311	Đoàn Ngọc	Tiền	09/05/2007	DH41DC06	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
45	030141250324	Phạm Quỳnh	Trang	01/05/2007	DH41DC06	x				ĐH Khoa học XH và NH TP. HCM
46	030141250100	Nguyễn Gia	Huy	21/05/2006	DH41DC07	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
47	030141250335	Châu Đoàn Phương	Trình	25/02/2007	DH41DC07	x				ĐH Ngân hàng TP.HCM
48	030141250339	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	21/11/2007	DH41DC07	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
49	030141250341	Ngụy Thị Thanh	Trúc	07/12/2006	DH41DC07			x		IIG Việt Nam
50	030141250349	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	16/09/2007	DH41DC07	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
51	030141250388	Trần Ngọc Phương	Uyên	15/04/2007	DH41DC07	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
52	030141250358	Huỳnh Khánh	Vi	24/12/2007	DH41DC07	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
53	030241250027	Nguyễn Phi	Dương	24/09/2007	DH41HT01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
54	030241250024	Nguyễn Công	Duy	17/07/2007	DH41HT01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
55	030241250047	Đậu Thị	Hoa	16/02/2006	DH41HT01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
56	030241250142	Lục Thị	Thắm	28/05/2007	DH41HT01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
57	030241250139	Võ Chí	Thành	12/04/2007	DH41HT01			x		IIG Việt Nam
58	030241250028	Nguyễn Xuân	Dương	30/07/2007	DH41HT02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
59	030241250097	Nguyễn Hồ Ánh	Ngọc	21/01/2007	DH41HT02			x		IIG Việt Nam
60	030241250176	Nguyễn Huyền	Trang	01/02/2007	DH41HT02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
61	030241250205	Phạm Hoàng Anh	Vũ	26/09/2007	DH41HT02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
62	030241250210	Nguyễn Đào Thúy	Vy	02/11/2007	DH41HT02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
63	030241250087	Huỳnh Ngô Bích	Nga	17/02/2007	DH41HT04	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
64	030241250089	Đặng Nguyễn Kim	Ngân	29/09/2007	DH41HT04	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
65	030241250091	Nguyễn Huỳnh Trúc	Ngân	16/08/2007	DH41HT04			x		IIG Việt Nam
66	031441250004	Võ Thị Phúc	An	31/01/2007	DH41KD01			x		IIG Việt Nam
67	031441250067	Lâm Thị Yến	Nghi	14/01/2006	DH41KD01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
68	031441250054	Đinh Thị Kim	Lên	11/03/2007	DH41KD02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
69	031341250020	Ngô Thành	Đạt	02/01/2007	DH41KH01			x		IIG Việt Nam
70	031341250114	Nguyễn Hoàng Quốc	Trung	13/10/2007	DH41KH01	x				ĐH Tài chính - Marketing
71	031341250077	Mai Tuyết	Nhi	01/09/2007	DH41KH02			x		IIG Việt Nam
72	030841250145	Nguyễn Lê Phương	Uyên	31/10/2007	DH41KQ01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
73	030841250153	Phan Thị Hiếu	Vy	04/12/2007	DH41KQ01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
74	030841250023	Bùi Huy	Dương	30/09/2006	DH41KQ02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
75	030841250110	Hồ Thị Thục	Quyên	01/12/2007	DH41KQ02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
76	031741250044	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	24/05/2007	DH41L01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
77	031741250068	Nguyễn Thị Bình	An	14/07/2007	DH41L02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
78	030741250003	Trần Thanh	An	29/10/2007	DH41LK01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
79	030741250035	Đậu Duy	Khoa	16/04/2007	DH41LK01			x		IIG Việt Nam
80	030741250060	Chu Võ Tú	Nhi	25/12/2007	DH41LK02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
81	030741250042	Huỳnh Châu Thiên	Lộc	16/07/2007	DH41LK03			x		IIG Việt Nam
82	030741250276	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/07/2007	DH41LK03			x		IIG Việt Nam
83	030741250296	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	05/03/2007	DH41LK05	x				ĐH Văn Lang TP. HCM

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
84	030741250267	Võ Minh	Hiếu	02/02/2007	DH41LK07	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
85	031241250052	Đinh Thảo	Ngân	20/05/2007	DH41LQ01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
86	031241250083	Nguyễn Trọng	Thắng	14/08/2007	DH41LQ01		x			IDP Việt Nam
87	031241250086	Nguyễn Trịnh Quỳnh	Thu	18/01/2007	DH41LQ01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
88	031241250013	Trương Thị Thùy	Dương	21/06/2006	DH41LQ02			x		IIG Việt Nam
89	031241250012	Phạm Văn	Dương	12/03/2007	DH41LQ02			x		IIG Việt Nam
90	031241250035	Ngô Thành	Khôi	16/06/2007	DH41LQ02			x		IIG Việt Nam
91	031241250039	Vũ Hoàng	Long	16/10/2007	DH41LQ02			x		IIG Việt Nam
92	031241250116	Nguyễn Thị Hằng	Nga	01/02/2007	DH41LQ02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
93	031241250055	Nguyễn Mai Khánh	Ngọc	12/10/2007	DH41LQ02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
94	031241250113	Võ Hạnh	Xuân	26/08/2007	DH41LQ02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
95	031141250045	Hà Thị	Linh	09/10/2006	DH41MK01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
96	031141250072	Ngân Mỹ	Nhi	10/08/2007	DH41MK01			x		IIG Việt Nam
97	031141250074	Trần Thảo	Như	30/04/2007	DH41MK01			x		IIG Việt Nam
98	031141250019	Đỗ Hồng Hương	Giang	10/09/2007	DH41MK02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
99	031141250093	Đinh Ngọc Diễm	Thúy	14/06/2007	DH41MK02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
100	031141250105	Tạ Nguyễn Hoàng	Trung	17/10/2007	DH41MK02			x		IIG Việt Nam
101	030341250004	Trần Uyển	Anh	20/10/2007	DH41QT01	x				Đại Học Cần Thơ
102	030341250003	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/08/2007	DH41QT01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
103	030341250016	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	07/10/2007	DH41QT01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
104	031541250010	Vũ Thị Trà	Giang	22/12/2007	DH41TM01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
105	031541250030	Tổng Thị Tuyết	Mai	14/03/2007	DH41TM01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
106	031541250034	Trần Thị	Ngân	05/11/2007	DH41TM01	x				ĐH Sư Phạm TP. HCM
107	031541250044	Trần Hồ Thảo	Như	10/06/2007	DH41TM01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
108	031541250048	Phạm Thị Bích	Phương	11/12/2007	DH41TM01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
109	030542260020	Nguyễn Võ Hồng	Duyên	06/05/2008	DH42ACC02		x			IDP Việt Nam
110	030542260116	Trương Phạm Minh	Thư	10/12/2008	DH42ACC02		x			IDP Việt Nam
111	030542260088	Nguyễn Phan Hoài	Phương	21/09/2008	DH42ACC03		x			IDP Việt Nam
112	031842260063	Nguyễn Văn	Ngọc	13/12/2008	DH42AI01		x			IDP Việt Nam

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
113	031842260003	Mai Nam	Anh	22/08/2008	DH42AI02		x			IDP Việt Nam
114	031642260005	Trần Nhật Phương	Anh	10/03/2008	DH42AUD01		x			IDP Việt Nam
115	031642260008	Lê Thị Kim	Chi	29/01/2008	DH42AUD01		x			IDP Việt Nam
116	031642260025	Lê Duy	Khoa	24/07/2008	DH42AUD01		x			IDP Việt Nam
117	031642260035	Lê Tuyết	Ngân	29/07/2008	DH42AUD01		x			IDP Việt Nam
118	031642260075	Lê Duy Minh	Tuấn	07/02/2008	DH42AUD01		x			IDP Việt Nam
119	031642260015	Vũ Thu	Hà	05/03/2008	DH42AUD02		x			IDP Việt Nam
120	031642260018	Lê Nhật	Hoàng	03/01/2008	DH42AUD02		x			IDP Việt Nam
121	031642260022	Vũ Đình	Huy	23/01/2008	DH42AUD02		x			IDP Việt Nam
122	030442260020	Ngô Trọng	Giàu	09/07/2008	DH42AV01	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
123	030442260039	Đặng Phi	Lâm	18/06/2008	DH42AV01		x			IDP Việt Nam
124	030442260057	Bùi Thị Thanh	Ngọc	02/10/2008	DH42AV01		x			IDP Việt Nam
125	030442260076	Cao Hữu	Quân	10/02/2008	DH42AV01		x			IDP Việt Nam
126	030442260113	Trần Thị Hải	Yến	12/07/2008	DH42AV01		x			IDP Việt Nam
127	030442260013	Lê Sỹ	Cường	29/03/2008	DH42AV02		x			IDP Việt Nam
128	030442260022	Trần Khánh	Hà	15/04/2008	DH42AV02		x			IDP Việt Nam
129	030442260033	Thái Hoàng	Huy	25/06/2008	DH42AV02		x			IDP Việt Nam
130	030942260060	Nguyễn Thái Phương	Thùy	17/12/2008	DH42BH01		x			IDP Việt Nam
131	031942260003	Trần Bảo	Anh	08/01/2008	DH42CN01	x				British Council
132	031942260002	Lê Hồng Cẩm	Anh	17/10/2008	DH42CN01		x			IDP Việt Nam
133	031942260009	Tổng Trần Tất	Đạt	21/06/2008	DH42CN01		x			IDP Việt Nam
134	031942260039	Dương Hồ Khánh	Minh	01/08/2008	DH42CN01		x			IDP Việt Nam
135	031942260046	Trần Phúc	Nguyên	02/11/2007	DH42CN01		x			IDP Việt Nam
136	031942260065	Vũ Phạm Tuấn	Tú	19/02/2008	DH42CN01		x			IDP Việt Nam
137	031042260080	Lê Anh	Phương	01/01/2008	DH42CT01		x			IDP Việt Nam
138	031042260005	Khiếu Gia	Bảo	21/09/2008	DH42CT02		x			IDP Việt Nam
139	031042260010	Nguyễn Tiến	Đạt	03/01/2008	DH42CT02		x			IDP Việt Nam
140	031042260030	Đoàn Nguyễn Minh	Hiếu	25/09/2008	DH42CT02		x			IDP Việt Nam
141	031042260053	Lý Chí	Lương	16/09/2008	DH42CT02		x			IDP Việt Nam

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
142	031042260060	Trần Huyền	Ngân	23/04/2008	DH42CT02		x			IDP Việt Nam
143	031042260063	Uông Thế	Ngọc	01/05/2008	DH42CT02		x			IDP Việt Nam
144	031042260108	Đào Kim Minh	Trang	16/01/2007	DH42CT02		x			IDP Việt Nam
145	030142260209	Phạm Đăng Yên	Nhi	23/07/2008	DH42DC01		x			IDP Việt Nam
146	030142260295	Nguyễn Hà Cẩm	Thy	14/12/2008	DH42DC01		x			IDP Việt Nam
147	030142260346	Hoàng Thụy	Vy	17/08/2008	DH42DC01		x			IDP Việt Nam
148	030142260094	Vũ Đức	Hùng	22/12/2008	DH42DC02				x	IDP Việt Nam
149	030142260153	Cao Nhật	Minh	19/04/2008	DH42DC02		x			IDP Việt Nam
150	030142260200	Hồ Thị Phương	Nhi	12/01/2008	DH42DC02		x			IDP Việt Nam
151	030142260248	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	05/09/2008	DH42DC02				x	IDP Việt Nam
152	030142260339	Đào Quốc	Việt	04/08/2008	DH42DC02		x			IDP Việt Nam
153	030142260142	Nguyễn Vũ Hoàng	Linh	02/10/2008	DH42DC03		x			IDP Việt Nam
154	030142260189	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	07/12/2008	DH42DC03				x	IDP Việt Nam
155	030142260308	Lê Huỳnh Bảo	Trân	06/04/2008	DH42DC03				x	IDP Việt Nam
156	030142260305	Tổng Mai	Trâm	27/11/2008	DH42DC04		x			IDP Việt Nam
157	030142260341	Trần Quang	Vinh	19/04/2008	DH42DC04		x			IDP Việt Nam
158	030142260071	Nguyễn Ngọc	Hà	25/10/2008	DH42DC05		x			IDP Việt Nam
159	030142260111	Trần Nguyễn Như	Huỳnh	23/06/2008	DH42DC05				x	IDP Việt Nam
160	030142260208	Nguyễn Xuân	Nhi	02/02/2008	DH42DC05		x			IDP Việt Nam
161	030142260246	La Kim	Quý	13/04/2008	DH42DC05		x			IDP Việt Nam
162	030142260277	Hà Thị Anh	Thư	16/09/2008	DH42DC05				x	IDP Việt Nam
163	030142260165	Nguyễn Trần Minh	Mỹ	31/05/2008	DH42DC06		x			IDP Việt Nam
164	030142260175	Lương Nguyễn Bảo	Ngân	19/01/2008	DH42DC06		x			IDP Việt Nam
165	030242260062	Trần Công	Mạnh	18/01/2008	DH42HT01		x			IDP Việt Nam
166	030242260080	Bùi Dương Ngọc	Nhi	21/03/2008	DH42HT01		x			IDP Việt Nam
167	030242260066	Vũ Trà	My	18/12/2008	DH42HT02			x		IIG Việt Nam
168	030242260108	Phùng Thị Thanh	Thúy	11/08/2008	DH42HT02		x			IDP Việt Nam
169	030242260123	Lưu Minh	Trung	05/02/2008	DH42HT03	x				British Council Việt Nam
170	030242260127	Đặng Hoàng	Uyên	25/08/2008	DH42HT03		x			IDP Việt Nam

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
171	030242260135	Nguyễn Trần Khánh	Vy	14/04/2008	DH42HT03		x			IDP Việt Nam
172	031442260001	Nguyễn Thị Thúy	An	16/12/2008	DH42KD01		x			IDP Việt Nam
173	031442260006	Nguyễn Thị Minh	Anh	13/08/2008	DH42KD01		x			IDP Việt Nam
174	031442260012	Đinh Thị Ngọc	Hoa	17/04/2008	DH42KD01	x				British Council Việt Nam
175	031442260023	Đặng Ngọc Phương	Ngân	01/09/2008	DH42KD01			x		IIG Việt Nam
176	031442260026	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	04/02/2008	DH42KD01		x			IDP Việt Nam
177	031442260051	Nguyễn Trịnh Thảo	Vy	14/05/2008	DH42KD01		x			IDP Việt Nam
178	031342260110	Nguyễn Hoàng	Uyên	13/08/2008	DH42KH01		x			IDP Việt Nam
179	031342260116	Mai Thị Tường	Vy	01/10/2008	DH42KH01		x			IDP Việt Nam
180	031342260008	Nguyễn Hải	Đặng	21/07/2008	DH42KH02		x			IDP Việt Nam
181	031342260079	Tổng Hoàng Xuân	Son	16/06/2008	DH42KH02		x			IDP Việt Nam
182	030842260043	Nguyễn Quang	Linh	02/10/2008	DH42KQ01		x			IDP Việt Nam
183	030842260061	Nguyễn Thảo Phúc	Nguyên	05/11/2008	DH42KQ01		x			IDP Việt Nam
184	030842260078	Nguyễn Ngọc Chân	Phương	25/10/2008	DH42KQ01		x			IDP Việt Nam
185	030842260093	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	28/05/2008	DH42KQ01		x			IDP Việt Nam
186	030842260008	Phạm Hà	Châu	24/07/2008	DH42KQ02		x			IDP Việt Nam
187	031742260016	Lê Nguyễn Hoàng	Dung	01/12/2008	DH42L01		x			IDP Việt Nam
188	031742260064	Cao Quỳnh	Như	05/10/2008	DH42L01		x			IDP Việt Nam
189	031742260005	Lê Bùi Trâm	Anh	18/05/2008	DH42L02		x			IDP Việt Nam
190	031742260061	Nguyễn Thiện	Nhân	23/11/2008	DH42L02			x		IIG Việt Nam
191	031742260107	Trần Lê Hải	Yến	28/05/2008	DH42L02		x			IDP Việt Nam
192	030742260004	Lê Xuân Quán	Anh	08/07/2008	DH42LK01		x			IDP Việt Nam
193	030742260022	Phạm Việt	Hà	17/03/2008	DH42LK01		x			IDP Việt Nam
194	030742260030	Mạch Huỳnh Minh	Hoàng	11/07/2008	DH42LK01		x			IDP Việt Nam
195	030742260054	Lê Nguyễn Bình	Minh	09/07/2008	DH42LK02		x			IDP Việt Nam
196	030742260089	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	01/06/2008	DH42LK02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
197	030742260121	Nguyễn Lê Tường	Vy	01/10/2008	DH42LK02		x			IDP Việt Nam
198	031242260020	Phạm Anh	Đức	10/12/2008	DH42LQ01		x			IDP Việt Nam
199	031242260034	Nguyễn Trần Như	Hoa	15/10/2008	DH42LQ01		x			IDP Việt Nam

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
200	031242260039	Bùi Nguyễn Thảo	Hương	06/10/2008	DH42LQ01		x			IDP Việt Nam
201	031242260073	Đặng Thắm	Phương	06/01/2008	DH42LQ01		x			IDP Việt Nam
202	031242260100	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	04/11/2008	DH42LQ01		x			IDP Việt Nam
203	031242260103	Trần Huỳnh Yên	Trang	09/12/2008	DH42LQ01		x			IDP Việt Nam
204	031242260044	Trần Cao Gia	Khang	26/12/2008	DH42LQ02		x			IDP Việt Nam
205	031242260069	Châu Thành	Phát	08/06/2008	DH42LQ02			x		IIG Việt Nam
206	031242260082	Trần Như	Quỳnh	22/01/2008	DH42LQ02		x			IDP Việt Nam
207	031242260101	Lê Trần Huyền	Trang	29/08/2008	DH42LQ02		x			IDP Việt Nam
208	031242260107	Lê Minh	Tuấn	06/09/2008	DH42LQ02		x			IDP Việt Nam
209	031142260001	Lại Minh	Anh	03/07/2008	DH42MK02			x		IIG Việt Nam
210	031142260060	Nguyễn Kiều	Như	24/07/2008	DH42MK02		x			IDP Việt Nam
211	032042260015	Nguyễn Tân Trường	Giang	18/12/2008	DH42QK01		x			IDP Việt Nam
212	032042260016	Cao Ngọc	Hân	04/06/2008	DH42QK01			x		IIG Việt Nam
213	032042260054	Nguyễn Như Anh	Thy	22/09/2008	DH42QK02		x			IDP Việt Nam
214	032042260064	Huỳnh Đăng	Trường	24/04/2008	DH42QK02	x				ĐH Văn Lang TP. HCM
215	030342260003	Nguyễn Quỳnh	Anh	25/12/2008	DH42QT01		x			IDP Việt Nam
216	030342260005	Nguyễn Phạm Thiên	Bảo	05/12/2008	DH42QT02		x			IDP Việt Nam
217	030342260016	Nguyễn Hữu	Hoàng	28/11/2008	DH42QT02		x			IDP Việt Nam
218	031542260004	Nguyễn Phan Tuấn	Anh	31/01/2008	DH42TM01		x			IDP Việt Nam
219	031542260009	Trần Kim Mỹ	Duyên	30/12/2008	DH42TM01		x			IDP Việt Nam
220	031542260024	Nguyễn Huỳnh	Minna	09/12/2008	DH42TM01		x			IDP Việt Nam
221	030642260001	Phan Vy Vy	An	15/01/2008	DH42TQ01		x			IDP Việt Nam
222	030642260005	Trần Thị Lâm	Anh	10/10/2008	DH42TQ01		x			IDP Việt Nam
223	030642260041	Hoàng Nhật	Linh	15/08/2008	DH42TQ01		x			IDP Việt Nam
224	030642260061	Bùi Đan Khánh	Ngọc	20/09/2008	DH42TQ01		x			IDP Việt Nam
225	030642260094	Bùi Thị Ngân	Thương	18/07/2008	DH42TQ01			x		IIG Việt Nam
226	030642260125	Cái Trương Như	Ý	08/07/2008	DH42TQ01		x			IDP Việt Nam
227	030642260033	Hồ Nguyễn Vy	Ka	04/10/2008	DH42TQ02		x			IDP Việt Nam
228	030642260036	Trần Xuân	Khôi	21/11/2008	DH42TQ02		x			IDP Việt Nam

No.	Student ID	Surname and Middle	Name	Date of birth	Class	A2, B3, B4	IELTS	TOEIC	TOEFL	Issuing Authority
229	030642260090	Lê Trần Minh	Thư	09/09/2008	DH42TQ02	x				British Council Việt Nam

Total: 229 Students